

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 62/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Việt C**, sinh ngày 30/07/1970, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Lưu Thị T, sinh năm 1935; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ: Ngô Thị Hg; có 02 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: không;

Tiền sự: 01- Tại quyết định số 0022251/QĐ-XPHC ngày 06/7/2018 Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân: 01- Tại quyết định số 7336/QĐ-CT ngày 05/7/2012 Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên Quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội thành phố Thái Nguyên thời 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến nay hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Nguyên đơn dân sự: Trung tâm VT ĐH, Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành Cg, chức vụ Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Triệu Đức L, sinh năm 1987

Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật tuyến CN theo Giấy ủy quyền số 16/GUQ-TTVDHY ngày 27/02/2019 của Giám đốc Trung tâm VT ĐH

HKTT: tổ X, phường TrV, thành phố Thái Nguyên (có mặt)

*Người chứng kiến: Ông Đoàn Quốc T (vắng mặt)

Trú tại: xóm CR, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 Nguyễn Việt C đi bộ từ nhà ra khu vực ruộng thuộc xóm CR, xã CN, TPTN phát hiện tại vị trí cột điện thứ hai, cách lề đường dân sinh khoảng 150m có dây cáp thông tin VNPT loại (50x2x0,5) đã bị đứt một đầu dây rơi xuống đất, (sau xác định là dây cáp do Trung tâm VT ĐH, tỉnh Thái Nguyên quản lý). C nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp thông tin để lấy lõi đồng bán nên đã đi về nhà. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày C cầm theo 01 con dao dài 42cm, cán gỗ màu vàng đi đến khu vực trên, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại nên một tay cầm dây cáp đã đứt để vào thân cột điện, một tay cầm dao chặt đứt khoảng 30m dây cáp. Sau khi chặt đứt đoạn dây cáp C đã kéo đoạn dây cáp ra khu vực bờ Sông Cầu, cách đó khoảng 30-50m rồi chặt đứt thành nhiều đoạn nhỏ (khoảng 25-35cm), tước vỏ nhựa màu đen bên ngoài dây cáp vứt xuống sông, số dây cáp cho vào bao tải nhặt gần đó mang về nhà để đốt. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi C đang đốt và tách lõi đồng của dây cáp thì bị Công an xã CN, thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản sự việc thu giữ 43 đoạn dây cáp thông tin, 2,5kg dây đồng có bám dính vật chất màu đen, 01 dao dùng để chặt dây cáp.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 04/HĐĐGTS ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 30m dây cáp thông tin VNPT loại (50x2x0,5) có giá trị là 1.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C từ 9-12 tháng tù, Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm VT ĐH số tiền 1.650.000đ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình

sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số dây đồng, 43 đoạn dây cáp thông tin, 01 con dao màu đen; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật; Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đại diện nguyên đơn dân sự và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử có sự thay đổi Kiểm sát viên, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt C tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc; Lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và phù hợp với Kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 Nguyễn Việt C thực hiện hành vi trộm cắp 30m dây cáp thông tin tại xóm CR, xã CN, TPTN thuộc quyền quản lý của Trung tâm VT ĐH. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi C đang đốt dây cáp để lấy lõi đồng bán lấy tiền mua ma túy thì bị tổ công tác công an xã CN bắt giữ, thu vật chứng, trị giá 30m dây cáp qua định giá là 1.650.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Việt C bị công an xã CN xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/7/2018, do đó với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản trị giá là 1.650.000 đồng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản có giá trị không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xét bị cáo có nhân thân xấu: là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 1.650.000 đồng do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự.

[7] Vật chứng: Đối với số dây đồng đã đốt, 43 đoạn dây cáp nhỏ thu được là tài sản do bị cáo trộm cắp và 01 con dao đen bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện nguyên đơn dân sự, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Việt C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Việt C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải bồi thường cho Trung tâm VT ĐH, tỉnh Thái Nguyên số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 43 (Bốn mươi ba) đoạn dây cáp nhỏ có chiều dài 29-33cm; 2,5kg dây đồng, bề mặt có bám dính vật chất màu đen đang bị đốt cháy; 01 (một) con dao màu đen, cán gỗ màu vàng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 29cm, bản rộng lưỡi dao khoảng 4,5cm, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 135 lập ngày 29/01/2019).

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Việt C, anh Triệu Đức L (Trung tâm VT ĐH) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền